

Bản án số: 05/2020/HSST

Ngày 15/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Văn Sân**; Bà **Lò Thị Thủy**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Huân** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị N** - Kiểm sát viên

Ngày 15/5/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 07/4/2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 05/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÒ VĂN Đ** - Sinh năm 2000;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Lò Văn H, sinh năm 1972 và bà Lò Thị S, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo bị bắt và tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T từ ngày 03/02/2020, đến ngày 12/02/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và giao bị cáo cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: **LÒ VĂN T** - Sinh năm 2000.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Lò Văn S (Chết năm 2016) và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1984; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T từ ngày 03/02/2020, đến ngày 12/02/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay (Có mặt).

Người bào chữa: Ông **Lê Mạnh H** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Lò Văn H**, sinh năm 1972.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người làm chứng:

1. **Lò Văn Đ**, sinh năm 1990.

Trú tại: Bản N, xã m, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không rõ lý do).

2. Lò Văn K, sinh năm 1995.

Trú tại: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 03/02/2020 Lò Văn Đ, sinh năm 2000 trú tại bản Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. Đi xe máy biển kiểm soát 25N1 - 03090 đến nhà P khoảng 28 tuổi, trú tại Bản P, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu để mua Heroine sử dụng. Tại đây qua trao đổi P đồng ý bán cho Lò Văn Đ 05 gói Heroine, mỗi gói được gói ngoài bằng ni lông màu xanh đốt dính một đầu với giá 500.000 đồng. Nhận số Heroine trên và cất vào trong túi quần ở đầu gói bên phải đang mặc đi về nhà.

Trên đường đi về Lò Văn Đ lấy một gói Heroine ra sử dụng bằng hình thức chính. Số Heroine còn lại Đ cất giấu ở vị trí cũ, về đến nhà Lò Văn Đ cởi quần đang mặc trong túi có 04 gói Heroine treo ở móc quần áo trong buồng ngủ của Đ. Sau đó đi làm ruộng và không nói cho ai và cũng không có ai biết.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 03/02/2020, Lò Văn Đ lấy xe máy BKS 25N1 – 030.90 đi ra khu vực xã B, huyện T chơi thì gặp Lò Văn T, sinh năm 2000; Lò Văn Đ, sinh năm 1990 và Lò Văn K, sinh năm 1995 cùng trú tại Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (trong đó có Lò Văn T là bạn của Đ) cả ba đi trên một chiếc xe máy. Lò Văn T có nhờ Lò Văn Đ chở Lò Văn Đ về Bản N, xã N, huyện T để thăm người thân. Đ đồng ý và lấy xe máy đang đi chở Lò Văn Đ. Còn Lò V Tuấn đi xe máy không BKS chở Lò Văn K đi về hướng xã N, huyện T. Đến Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. Lò Văn Đ mời Lò Văn T; Lò Văn Đ và Lò Văn K vào nhà chơi khoảng 10 phút. Lò Văn Đ đi vào trong buồng ngủ lấy chiếc quần bên trong túi có 04 gói Heroine mặc vào người, sau đó Lò Văn Đ chở Lò Văn Đ, Lò Văn T chở Lò Văn K đi về hướng bản N, xã N, huyện T.

Đến đoạn đường rẽ vào bản P, xã N, huyện T. Lò Văn Đ dừng xe máy ở cạnh đường đi xuống suối mục đích để sử dụng Heroine, Đ không nói cho T; Đ và K biết. K đi trước tiếp đến là Đ, sau Đ là Đ và đi cuối cùng là T. Trong quá trình di chuyển Đ vượt lên đi trước Đ và T đi sau Đ. Sau đó Lò Văn Đ không đi tiếp mà ngồi ở đường, mặt về hướng bản P. Đồng thời Lò Văn T đi đến, dừng lại không đi tiếp ngồi xuống bên phía bên tay trái và cách Lò Văn Đ khoảng 20 cm. Lúc này, Lò Văn Đ lấy trong túi quần đang mặc bên phải ra 04 gói heroine mỗi gói được gói ngoài bằng ni lông màu xanh đốt dính một đầu. Lò Văn Đ đã chủ động đưa cho Lò Văn T 03 gói Heroine. Lò Văn T đồng ý nhận 03 gói Heroine và cất vào trong túi quần bên phải đang mặc (Lò Văn T khai nhận biết là Heroine). Một gói Heroine còn lại Đ mở gói ni lông bên ngoài ra và lấy xi lanh mang sẵn chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện thu giữ. Tổ công tác đã kiểm tra phát hiện và thu giữ 03 gói Heroine trong túi quần bên phải Lò Văn T đang mặc trên người, T khai nhận 03 gói Heroine này là của Lò Văn Đ, Tuấn đồng ý cầm hộ Đ. Lò Văn Đ cũng thừa nhận vừa đưa 03 gói Heroine cho T cầm hộ. Ngoài ra tiến hành kiểm tra người Lò Văn Đ và Lò Văn K không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng trên.

Tại bản Kết luận giám định số 04/KLGD, ngày 04/02/2020, của ông Phan Văn H - Người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định

công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu kết luận: “01 gói chất bột khô màu trắng gói ngoài bằng ni lông màu xanh thu giữ trên tay trái của Lò Văn Đ ngày 03/02/2020 sau khi loại bỏ phần ni lông có khối lượng là 0,04 gam; 03 gói chất bột khô màu trắng mỗi gói được gói ngoài bằng ni lông màu xanh đốt dính một đầu thu giữ trong túi quần đang mặc bên phải của Lò Văn T ngày 03/02/2020 sau khi loại bỏ phần ni lông mỗi gói có khối lượng là: Gói 1 là 0,04 gam; Gói 2 là 0,04 gam; Gói 3 là 0,04 gam. Tổng 03 gói chất bột khô màu trắng thu giữ của Lò Văn T sau khi loại bỏ phần ni lông có tổng khối lượng là 0,12 gam”.

Kết luận giám định số 67/GĐ-KTHS, ngày 06/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu: “01(một) mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn Đ gửi giám định là ma túy, loại: Heroine; 03(ba) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3) thu giữ của Lò Văn T gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine”.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố các bị cáo Lò Văn Đ và Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249/Bộ luật Hình sự

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ và Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T mỗi bị cáo mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho cả hai bị cáo. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Lò Văn H chiếc xe máy BKS 25N1 – 030.90, tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư dùng niêm phong vật chứng và 01 xilanh đã qua sử dụng. Về án phí: Các bị cáo là những người dân tộc thiểu số, sinh sống tại các địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa đều đề nghị được miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Các bị cáo là những người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Cả hai bị cáo đều không có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tuyên trả chiếc xe mô tô BKS 25N1 - 030.90 cho ông Lò Văn H.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm:

Hồi 17 giờ 55 phút, ngày 03/02/2020 tại khu vực bản P, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,04 gam Heroine đang cầm trên tay trái mục đích để sử dụng cho bản thân và Lò Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam Heroine tại túi quần bên phải T đang mặc. Lò Văn T khai nhận số Heroine trên là cầm hộ và Đ thừa nhận 0,12 gam Heroine thu trên người Tuấn là của Đ nhờ T cầm hộ thì bị tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Lai Châu bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn Tuấn thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249/Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, nhằm góp phần giữ vững tình hình trật tự trị an trên địa bàn.

[4]. Về mục đích phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn Đ là đối tượng nghiện chất ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân, bị cáo Lò Văn T đồng phạm với vai trò giúp sức cho Lò Văn Đ trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều được sinh ra trong những gia đình lao động, cả hai bị cáo tuy có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại ăn chơi đua đòi dẫn đến bị nghiện chất ma túy, chỉ vì muốn có ma túy để phục vụ cho nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải có một hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là những người dân tộc thiểu số, sinh sống tại các địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc khó khăn nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế, các bị cáo phạm tội lần đầu. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa.

Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm, Lò Văn Đ là người chủ mưu đã trực tiếp bỏ tiền, chủ động tìm mua Heroine sau đó đã nhờ và Lò Văn T đã đồng ý cầm hộ số heroine của Đ là 0,12 gam. Với vai trò vừa là người thực hành và vừa là người giúp sức. Lò Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng số Heroine cơ quan công an đã thu giữ. Tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi các bị cáo gây ra là ngang nhau, vì vậy trách nhiệm hình sự và hình phạt các bị cáo phải chịu là tương đương nhau.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là những người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho cả hai bị cáo.

[7]. Về vật chứng: Toàn bộ 0,16 gam Heroine thu giữ khi bắt các bị cáo được gửi đi giám định không hoàn lại mẫu vật nên HĐXX không xem xét; 02 phong bì thư dung niêm phong vật chứng; 01 xilanh dùng để sử dụng trái phép chất ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA – NOUV LX màu trắng, xanh, đen BKS 25N1 – 030.90 đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Đ là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn H, bị cáo Lò Văn Đ tự ý sử dụng chiếc xe nói trên mà không xin phép cha đẻ là ông H, tại phiên tòa ông H có đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe để gia đình ông làm phương tiện đi lại, làm ăn, chiếc xe không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[8]. Một số vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Nguồn gốc 0,16 gam Heroine bị Công an thu giữ, bị can Lò Văn Đ khai nhận là mua của một người đàn ông dân tộc Lào khoảng 28 tuổi, tên là P ở bản P, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra, xác minh được biết người đàn ông này họ tên cụ thể là Lò Văn P sinh năm 1990, trú tại bản P, xã N, huyện T tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên quá trình điều tra, P không cư trú tại địa phương, gia đình và chính quyền không biết P đi đâu, ở đâu nên không đủ căn cứ để xác minh, điều tra và làm rõ trong vụ án này.

[9]. Về án phí: Các bị cáo đều là những người dân tộc thiểu số, sinh sống tại các địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa đều đề nghị được miễn án phí, vì vậy cần miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135,

Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù, mỗi bị cáo được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, nay mỗi bị cáo phải thi hành hình phạt còn lại là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo đến các cơ sở giam, giữ để chấp hành hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 02 phong bì thư do Công an tỉnh Lai Châu phát hành và 01 xilanh đều đã qua sử dụng để tiêu hủy. Trả lại cho ông Lò Văn H 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA – NOUV LX màu trắng, xanh, đen BKS 25N1 – 03090 số máy 5P11 – 237201, số khung RLCN5P110AY237250 xe đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 07/4/2020 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Miễn án phí HSST cho cả hai bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lai Châu.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Sở tư pháp Lai Châu
- VKSND huyện T.
- Chi cục THADS.
- Nhà TG.
- Người TGTT.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước